

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CONTAINER PHÍA NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 36
8. Phụ lục	37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 19 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3511 2366 – 3511 2566 – 3511 2966 – 3511 0988
- Fax : +84 (028) 3511 5199

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; dịch vụ đại lý tàu biển: thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ khai thuê hải quan; kinh doanh vận tải biển; dịch vụ môi giới hàng hải; thuê và cho thuê tàu biển;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải – xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn chuyên doanh khác: mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa;
- Cho thuê xe có động cơ: thuê, cho thuê cỡ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa;
- Cung ứng và quản lý lao động: hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo dạy nghề;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: mua bán sơn, sơn dầu, vecni.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Đắc Nhân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2021
Ông Vũ Tuấn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Ngô Duy Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Duy Tuyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Hữu Đức	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thùy Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Vũ Tiến Định	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2021
Ông Vũ Tuấn Dũng	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2020
Bà Tạ Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2020
Ông Vũ Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 7 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
Ông Phạm Đắc Nhân	Chủ tịch	Từ ngày 06 tháng 5 năm 2021 đến nay
Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch	Từ ngày 09 tháng 11 năm 2020 đến ngày 05 tháng 5 năm 2021

Kiểm toán viên

ông ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Đắc Nhân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0897/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chỉ nhận được thư xác nhận các khoản phải thu khách hàng với tổng số tiền là 16.498.880.837 VND trên tổng số dư phải thu khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 với số tiền 211.271.190.642 VND (xem thuyết minh số V.2). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể khẳng định được tính hiện hữu và khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu chưa được xác nhận. Do đó, chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Công ty chưa ghi nhận khoản tiền thuê đất bị truy thu từ năm 2014 đến năm 2020 theo Thông báo số 184180/TB-CCT ngày 22 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định 997/QĐ-CCT ngày 21 tháng 5 năm 2021 với số tiền là 6.473.364.623 VND (Công ty đã nộp số tiền thuê đất truy thu này) cũng như số tiền phạt chậm nộp thuế phát sinh là 1.428.188.401 VND. Nếu Công ty ghi nhận tiền thuê đất truy thu và tiền phạt chậm nộp thuế thì:

- Trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp: “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước” (mã số 153) sẽ giảm 6.473.364.623 VND, “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” (mã số 313) sẽ tăng 1.428.188.401 VND và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) sẽ giảm 7.901.553.024 VND.
- Trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp: “Giá vốn hàng hóa” (mã số 11) sẽ tăng 6.473.364.623 VND, “Chi phí khác” (mã số 32) sẽ tăng 1.428.188.401 VND dẫn đến “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” (mã số 60) sẽ giảm 7.901.553.024 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ


Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu ở đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty tiếp tục bị lỗ 103.871.857.393 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 701.655.399.367 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu 534.455.774.213 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản 570.411.254.471 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1



Phạm Huỳnh Anh Thư - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3537-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.227.446.701	153.632.972.651
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.497.862.487	13.957.442.061
1. Tiền	111	V.1	6.497.862.487	13.957.442.061
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		180.427.276.293	137.531.798.988
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	211.271.190.642	142.315.836.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.088.221.082	1.618.527.645
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	43.831.307.794	33.771.500.147
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(77.763.443.225)	(40.174.065.140)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.020.319.610	608.700.435
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.020.319.610	608.700.435
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.281.988.311	1.535.031.167
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.429.847.501	925.295.855
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		299.842.005	354.317.932
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	6.552.298.805	255.417.380
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.876.581.298	163.754.620.035
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	581.532.891
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	-	581.532.891
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		42.311.368.853	85.591.395.757
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.057.692.107	79.125.129.447
- Nguyên giá	222		416.643.346.782	548.172.985.380
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(380.585.654.675)	(469.047.855.933)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.253.676.746	6.466.266.310
- Nguyên giá	228		9.665.060.685	9.665.060.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.411.383.939)	(3.198.794.375)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	21.909.785.218	22.490.176.882
- Nguyên giá	231		29.019.583.102	29.019.583.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.109.797.884)	(6.529.406.220)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.560.094.347	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.560.094.347	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.12	6.250.000.000	6.250.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		750.000.000	750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5.500.000.000	5.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.845.332.880	48.841.514.505
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.845.332.880	48.841.514.505
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		273.104.027.999	317.387.592.686

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		807.559.802.212	747.971.509.506
I. Nợ ngắn hạn	310		767.638.701.172	708.570.273.582
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	181.083.156.990	114.892.599.253
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		263.210.381	1.694.366.050
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.009.111.464	5.124.674.191
4. Phải trả người lao động	314	V.16	909.804.411	589.547.920
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	935.654.947	410.265.185
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	264.966.347.960	237.917.120.400
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	315.451.338.486	347.917.124.050
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	20.076.533	24.576.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		39.921.101.040	39.401.235.924
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	39.921.101.040	39.401.235.924
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(534.455.774.213)	(430.583.916.820)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(534.455.774.213)	(430.583.916.820)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	8.710.010.154	8.710.010.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(701.655.399.367)	(597.783.541.974)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(597.783.541.974)	(597.783.541.974)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(103.871.857.393)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		273.104.027.999	317.387.592.686

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022


 Đỗ Thị Trà Giang
 Người lập


 Phạm Thị Thu Hằng
 Kế toán trưởng


 Phạm Đắc Nhân
 Chủ tịch Hội đồng quản trị


CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	211.609.835.388	279.317.873.099
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	8.240.259.093	10.900.166.539
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		203.369.576.295	268.417.706.560
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	239.141.411.878	278.138.061.813
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(35.771.835.583)	(9.720.355.253)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.552.924.538	1.949.003.748
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	26.522.030.197	29.595.286.589
Trong đó: chi phí lãi vay	23		26.190.581.883	28.438.939.598
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	52.822.040.846	47.599.914.157
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(111.562.982.088)	(84.966.552.251)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.390.135.719	45.372.762.135
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.699.011.024	13.161
13. Lợi nhuận khác	40		7.691.124.695	45.372.748.974
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(103.871.857.393)	(39.593.803.277)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(103.871.857.393)	(39.593.803.277)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	(9.405)	(3.585)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	(9.405)	(3.585)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022


Đỗ Thị Trà Giang
Người lập


Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



Phạm Đắc Nhân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(103.871.857.393)	(39.593.803.277)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9,10	33.648.128.317	37.315.392.144
- Các khoản dự phòng	03	V.5	37.589.378.085	31.503.719.597
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.019.668.274)	(1.125.836.210)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,7	(9.131.722.181)	(472.959.392)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	26.190.581.883	28.438.939.598
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(16.595.159.562)	56.065.452.460
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(86.145.727.997)	(80.685.101.661)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.411.619.175)	146.749.114
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		66.304.199.933	6.889.281.151
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		44.491.629.979	25.843.334.084
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18a; VI.4	(218.101.773)	(516.212.835)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(4.500.000)	(4.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.420.721.405	7.739.502.313
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(1.560.094.347)	(2.087.333.960)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		18.754.494.812	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	589.517.620	9.233.364
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		17.783.918.085	12.421.899.404

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(31.645.175.154)	(13.956.500.003)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(31.645.175.154)</i>	<i>(13.956.500.003)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.440.535.664)	6.204.901.714
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.957.442.061	7.717.658.761
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(19.043.909)	34.881.586
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>6.497.862.487</u>	<u>13.957.442.061</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Đỗ Thị Trà Giang
Người lập



Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



Phạm Đắc Nhân
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê tàu biển, kinh doanh khai thác văn phòng và kho bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 36 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 112 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho là nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tàu. Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong thời gian từ hết kỳ lên đà sửa chữa này cho đến kỳ sửa chữa kế tiếp theo kế hoạch sửa chữa của tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	03 – 10
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m² đất sử dụng của bãi Phú Thuận, phường Tân Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

815-C
TY
HỮU H
À TUV
C
HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Vốn góp chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	173.143.194	446.227.770
<i>Văn phòng Công ty</i>	<i>111.039.663</i>	<i>341.452.968</i>
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>62.103.531</i>	<i>104.774.802</i>
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.324.719.293	13.165.989.291
<i>Văn phòng Công ty</i>	<i>5.901.955.220</i>	<i>12.858.142.475</i>
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>422.764.073</i>	<i>307.846.816</i>
Tiền đang chuyển	-	345.225.000
<i>Văn phòng Công ty</i>	<i>-</i>	<i>345.225.000</i>
Cộng	<u>6.497.862.487</u>	<u>13.957.442.061</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt	53.579.466.468	47.339.968.981
Công ty Cổ phần Global Solution P&T	55.284.710.184	37.753.634.907
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển 68	21.748.143.500	6.145.483.500
Các khách hàng khác	80.658.870.490	51.076.748.948
Cộng	<u>211.271.190.642</u>	<u>142.315.836.336</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thuận Phát Ship	729.224.500	729.224.500
Công ty TNHH Cung ứng tàu biển DBL	794.869.280	-
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Ngọc Long	342.595.000	342.595.000
Các nhà cung cấp khác	1.221.532.302	546.708.145
Cộng	3.088.221.082	1.618.527.645

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các công ty bảo hiểm – tiền chi hộ chi phí sửa chữa tàu	6.200.780.374	-	6.852.154.819	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid - lãi cho vay phải thu	2.339.013.700	-	2.339.013.700	-
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt - chi hộ chi phí lên đà	8.445.102.681	-	5.675.301.304	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - phải thu tiền chi hộ tàu Southern Growth	3.835.373.097	-	3.835.373.097	-
Tạm ứng	1.385.318.264	-	4.053.951.617	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	38.570.000	-	5.000.000	-
Thuế GTGT chưa kê khai khấu trừ	15.590.518.946	-	8.789.995.271	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.996.630.732	-	2.220.710.339	-
Cộng	43.831.307.794	-	33.771.500.147	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh – ký quỹ thuê văn phòng	-	-	548.362.891	-
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	-	-	33.170.000	-
Cộng	-	-	581.532.891	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vận Tải Xăng Dầu Nam Phát Đạt – phải thu tiền cho thuê tàu		53.579.466.468	23.802.600.420		47.339.968.981	29.399.487.041
	Dưới 6 tháng	4.473.648.265	4.473.648.265	Dưới 6 tháng	6.128.785.150	6.128.785.150
	Từ 6 tháng đến 1 năm	1.765.849.222	1.236.094.455	Từ 6 tháng đến 1 năm	13.325.549.875	9.327.884.913

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Global Solution P&T – phải thu tiền cho thuê tàu	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	19.454.335.025	9.727.167.513	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	27.885.633.956	13.942.816.978
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	27.885.633.956	8.365.690.187	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
		55.284.710.184	31.224.195.878		37.753.634.907	23.909.730.913
	Dưới 6 tháng	9.778.561.185	9.778.561.185	Dưới 6 tháng	9.924.770.465	9.924.770.465
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	7.752.514.092	5.426.759.864	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	12.837.927.137	8.986.548.996
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	23.463.921.782	11.731.960.891	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.990.937.305	4.998.411.453
Công ty Cổ phần Vận Tải Biển 68 – phải thu tiền cho thuê tàu	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	14.289.713.125	4.286.913.938	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
		21.748.143.500	15.099.691.250		6.145.483.500	5.284.916.400
	Dưới 6 tháng	3.683.625.000	3.683.625.000	Dưới 6 tháng	3.276.926.500	3.276.926.500
	Từ 6 tháng đến 1 năm	11.919.035.000	8.343.324.500	Từ 6 tháng đến 1 năm	2.868.557.000	2.007.989.900
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	6.145.483.500	3.072.741.750	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
		78.022.150.693	60.744.540.073		51.076.748.948	43.547.636.843
Các khách hàng khác – phải thu tiền cho thuê tàu	Dưới 6 tháng	40.519.603.780	40.519.603.780	Dưới 6 tháng	30.039.043.037	30.039.043.037
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	12.508.705.036	8.756.093.525	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	14.948.704.250	10.464.092.975
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	19.853.451.027	9.926.725.514	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	6.089.001.661	3.044.500.831
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	5.140.390.850	1.542.117.254	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
		<u>208.634.470.845</u>	<u>130.871.027.621</u>		<u>142.315.836.336</u>	<u>102.141.771.196</u>
	Cộng					



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	40.174.065.140	4.130.241.543
Trích lập dự phòng bổ sung	37.589.378.085	31.503.719.597
Điều chỉnh số dự phòng nợ phải thu năm trước	-	4.540.104.000
Số cuối năm	<u>77.763.443.225</u>	<u>40.174.065.140</u>

6. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm tàu Dream	1.046.997.670	203.665.141
Phí bảo hiểm tàu Glory	382.849.831	323.315.063
Phí bảo hiểm tàu Pride	-	243.542.200
Chi phí bảo hiểm tàu VTB Union	-	149.911.230
Chi phí khác	-	4.862.221
Cộng	<u>1.429.847.501</u>	<u>925.295.855</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu Dream	430.306.430	4.623.739.075
Chi phí sửa chữa tàu Pride	-	3.082.857.481
Chi phí sửa chữa tàu Glory	733.302.660	5.132.908.509
Chi phí sửa chữa lớn tàu Bích Thanh 18	-	1.441.444.616
Chi phí sửa chữa lớn tàu Maritime 19	4.881.682	1.722.888.829
Chi phí sửa chữa lớn tàu Việt Thắng 136	1.309.386	3.723.968.014
Chi phí sửa chữa lớn tàu VTB Union	325.459.180	15.621.570.037
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 08	-	1.423.606.491
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 19	-	1.378.547.393
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 68	-	1.895.701.255
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 688	145.444.452	1.315.923.127
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 039	-	595.578.114
Chi phí sửa chữa tàu VTB 36	-	468.641.167
Chi phí sửa chữa tàu Ocean 19	12.673.264	197.299.161
Chi phí sửa chữa tàu Đức Phát 69	-	1.032.626.970
Chi phí sửa chữa tàu Victoria 09	-	4.291.762.673
Chi phí sửa chữa văn phòng cho thuê	2.015.347.400	-
Chi phí khác	176.608.426	892.451.593
Cộng	<u>3.845.332.880</u>	<u>48.841.514.505</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.851.663.971	5.180.222.862	521.095.280.367	45.818.180	548.172.985.380
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.132.070.612)	(129.351.749.806)	(45.818.180)	(131.529.638.598)
Số cuối năm	21.851.663.971	3.048.152.250	391.743.530.561	-	416.643.346.782
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.846.408.670	882.792.250	655.199.587	-	5.384.400.507
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.189.144.761	3.087.597.210	450.725.295.782	45.818.180	469.047.855.933
Khấu hao trong năm	828.769.464	571.208.673	31.455.168.952	-	32.855.147.089
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.644.388.943)	(119.627.141.224)	(45.818.180)	(121.317.348.347)
Số cuối năm	16.017.914.225	2.014.416.940	362.553.323.510	-	380.585.654.675
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.662.519.210	2.703.117.660	70.369.984.585	-	79.125.129.447
Số cuối năm	5.833.749.746	2.092.625.652	29.190.207.051	-	36.057.692.107
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 31.583.174.045 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Số cuối năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	98.529.900	98.529.900
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.100.264.475	98.529.900	3.198.794.375
Khấu hao trong năm	212.589.564	-	212.589.564
Số cuối năm	3.312.854.039	98.529.900	3.411.383.939
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.466.266.310	-	6.466.266.310
Số cuối năm	6.253.676.746	-	6.253.676.746
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư cho thuê

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	29.019.583.102
Số cuối năm	29.019.583.102
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	6.529.406.220
Khấu hao trong năm	580.391.664
Số cuối năm	7.109.797.884
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	22.490.176.882
Số cuối năm	21.909.785.218
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bất động sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định vô hình – phần mềm máy tính.

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

12a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	150.000.000	-	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
Cộng	750.000.000	-	750.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Công ty nắm giữ 55 trái phiếu AME.BOND.06.2021.15 của Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ với tổng mệnh giá trái phiếu là 5.500.000.000 VND, kỳ hạn trái phiếu là 05 năm và đáo hạn vào ngày 11 tháng 6 năm 2025, lãi suất năm đầu tiên là 10,2%/năm và các năm tiếp theo bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 3%/năm.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau như sau:

Năm 2017	28.814.291.766
Năm 2018	17.457.784.935
Năm 2019	28.018.068.332
Năm 2020	35.803.144
Năm 2021	54.572.952.758
Cộng	128.898.900.935

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng khoản lỗ được chuyển này.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – tiền thuế tàu phải trả	171.266.097.944	103.891.507.557
Các nhà cung cấp khác	9.817.059.046	11.001.091.695
Cộng	181.083.156.990	114.892.599.252

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.081.230.618	-	11.466.004.488 (13.120.111.109)	3.427.123.997	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	93.978.603 (93.978.603)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	83.087.289 (83.087.289)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78.934.182	-	-	-	78.934.182
Thuế thu nhập cá nhân	43.443.573	-	281.311.673 (218.830.579)	105.924.667	-	-
Thuế nhà đất	-	-	49.879.200 (49.879.200)	-	-	-
Tiền thuê đất	-	176.483.198	6.881.981.012 (13.178.862.437)	-	6.473.364.623	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000 (5.000.000)	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	476.082.800	(20.000)	476.062.800	-
Cộng	5.124.674.191	255.417.380	19.337.325.065	(26.749.769.217)	4.009.111.464	6.552.298.805

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp đầu mua và bán tại nước ngoài: Không thuộc đối tượng chịu thuế
- Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế: 0%
- Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác: 10%
- Dịch vụ cung cấp nước sạch: 5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(103.871.857.393)	(39.593.803.277)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	49.681.669.820	44.319.907.791
- Các khoản điều chỉnh giảm	(397.765.185)	(4.761.907.659)
Thu nhập chịu thuế	(54.587.952.758)	(35.803.144)
Thu nhập được miễn thuế	15.000.000	-
Thu nhập tính thuế	(54.572.952.758)	(35.803.144)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất như sau:

- 45.000 m² đất tại 319 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 16817/HĐ-GTĐ ngày 16 tháng 11 năm 1999.
- 10.370 m² đất tại 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cách xác định đơn giá hằng năm theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TN Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

Chi phí lương, thưởng phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí đại lý tàu	389.154.947	397.765.185
Chi phí khác	546.500.000	12.500.000
Cộng	<u>935.654.947</u>	<u>410.265.185</u>

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – lãi vay phải trả	257.687.874.028	231.715.393.918
Kinh phí công đoàn	-	16.872.577
Bảo hiểm xã hội	55.719.031	27.492.412
Cổ tức phải trả	3.174.160.000	3.174.160.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	-	211.200.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.048.594.901	2.772.001.493
Cộng	<u>264.966.347.960</u>	<u>237.917.120.400</u>

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê tàu	36.720.000.000	36.650.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn khác	3.201.101.040	2.751.235.924
Cộng	<u>39.921.101.040</u>	<u>39.401.235.924</u>

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Ngoại trừ khoản lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn thanh toán, Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay ngắn hạn

Khoản vay USD của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất tại địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: vay mua tàu Asean Energy (tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: vay mua tàu Lucent Ace (tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: vay mua tàu Apollo Dua (tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3%/năm nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3%/năm cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

Theo các Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/07/HCM/2014/PL09, số 02/07/HCM/2014/PL11 và số 03/08/HCM/2014/PL10 ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Số đầu năm	347.917.124.050
Số tiền vay đã trả	(31.645.175.154)
Chênh lệch tỷ giá	(820.610.410)
Số cuối năm	315.451.338.486

Toàn bộ khoản vay này đã quá hạn nhưng chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán gốc vay và nợ lãi vay đúng hạn.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	24.576.533	28.576.533
Chi quỹ	(4.500.000)	(4.000.000)
Số cuối năm	20.076.533	24.576.533

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Phương Đông	27.500.000.000	27.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	82.940.000.000	82.940.000.000
Cộng	110.440.000.000	110.440.000.000

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	77.815.489.440	139.549.528.629
Trên 1 năm đến 5 năm	310.402.160.360	553.998.059.871
Trên 5 năm	929.791.975.680	1.715.909.090.913
Cộng	<u>1.318.009.625.480</u>	<u>2.409.456.679.412</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê Tài sản TNL và tiền thuê tàu trần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 134.031,52 USD (số đầu năm là 449.524,27 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê tàu	193.379.087.972	263.861.772.603
Doanh thu cho thuê tàu hạn định	42.166.550.933	84.155.416.854
Doanh thu cho thuê tàu trần	151.212.537.039	179.706.355.749
Doanh thu cho thuê văn phòng ⁽ⁱ⁾	3.161.503.234	3.488.835.872
Doanh thu các hoạt động khác	15.069.244.182	11.967.264.624
Cộng	<u>211.609.835.388</u>	<u>279.317.873.099</u>

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	3.161.503.234	3.488.835.872
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(1.624.650.793)	(1.935.933.811)
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>1.536.852.441</u>	<u>1.552.902.061</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá cho thuê tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê tàu	229.521.201.279	272.281.941.861
Giá vốn cho thuê tàu hạn định	86.832.939.634	116.183.142.280
Giá vốn cho thuê tàu trần	142.688.261.645	156.098.799.581
Giá vốn cho thuê văn phòng	1.624.650.793	1.935.933.811
Giá vốn các hoạt động khác	7.995.559.806	3.920.186.141
Cộng	239.141.411.878	278.138.061.813

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	13.517.620	9.233.364
Lãi cho vay	-	463.726.028
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	561.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.000.000	-
Thu lãi phạt chậm thanh toán	83.833.518	349.619.501
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.859.905.126	588.645
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.019.668.274	1.125.836.210
Cộng	3.552.924.538	1.949.003.748

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	26.190.581.883	28.438.939.598
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	39.012.019	991.346.991
Chi phí tài chính khác	292.436.295	165.000.000
Cộng	26.522.030.197	29.595.286.589

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.789.794.549	10.848.909.426
Chi phí vật liệu quản lý	384.718.711	624.036.777
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.602.418	156.401.448
Thuế, phí và lệ phí	181.866.033	219.207.665
Dự phòng phải thu khó đòi	37.589.378.085	31.503.719.597
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.874.298.229	3.247.437.520
Chi phí khác	858.382.821	1.000.201.724
Cộng	52.822.040.846	47.599.914.157

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền sửa chữa tàu từ Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	-	45.193.888.046
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	8.542.204.561	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	775.820.000	-
Thu nhập khác	72.111.158	178.874.089
Cộng	9.390.135.719	45.372.762.135

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	849.292.866	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	476.062.800	-
Chi phí khác	373.655.358	13.161
Cộng	<u>1.699.011.024</u>	<u>13.161</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(103.871.857.393)	(39.593.803.277)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(103.871.857.393)	(39.593.803.277)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.044.000	11.044.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(9.405)</u>	<u>(3.585)</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.537.243.796	33.267.915.031
Chi phí nhân công	20.849.408.888	26.043.466.775
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.648.128.317	37.315.392.144
Chi phí dịch vụ mua ngoài	181.745.646.159	192.917.571.941
Chi phí khác	42.220.005.565	36.193.630.079
Cộng	<u>292.000.432.725</u>	<u>325.737.975.970</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tổng thu nhập</u>
Năm nay	
Ông Phạm Đắc Nhân - Chủ tịch Hội đồng Quản trị	83.516.129
Bà Nguyễn Thị Hải Lý - Thành viên Hội đồng Quản trị	59.580.645
Bà Nguyễn Minh Châu - Thành viên Hội đồng Quản trị	20.806.452
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thành viên Hội đồng Quản trị	39.193.548
Ông Bùi Duy Tuyền - Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000
Ông Nguyễn Hữu Đức - Ủy viên Ban Kiểm soát	60.000.000
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Ủy viên Ban kiểm soát	36.000.000
Ông Vũ Tiến Định - Ủy viên Ban kiểm soát	36.000.000
Ông Vũ Tuấn Dũng - Tổng Giám đốc	849.332.415
Ông Vũ Thế Quang - Phó Tổng Giám đốc	314.024.362
Cộng	<u>1.533.727.744</u>
Năm trước	
Bà Nguyễn Thị Hải Lý - Chủ tịch Hội đồng quản trị	49.900.000
Bà Nguyễn Minh Châu - Thành viên Hội đồng Quản trị	1.127.706.752
Ông Lê Tiến Ngọc - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	24.000.000
Ông Ngô Duy Kiên - Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
Ông Phạm Đắc Nhân - Thành viên Hội đồng Quản trị	40.000.000
Ông Nguyễn Hữu Đức - Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Ủy viên Ban kiểm soát	36.000.000
Ông Vũ Tiến Định - Ủy viên Ban kiểm soát	36.000.000
Ông Vũ Tuấn Dũng - Quyền Tổng Giám đốc	845.047.891
Cộng	<u>2.278.654.643</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Mua Bán nợ Phương Đông là cổ đông nắm giữ 24,90% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực kinh doanh là cho thuê tàu (chiếm tỷ trọng 91,38% tổng doanh thu năm nay của Công ty).

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty tiếp tục bị lỗ 103.871.857.393 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 701.655.399.367 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu 534.455.774.213 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản 570.411.254.471 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh sẽ điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và luồng tiền của Công ty để đảm bảo Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh bình thường. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập và trình bày dựa trên giả định hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đỗ Thị Trà Giang
Người lập

Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng



Phạm Đắc Nhân
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(558.189.738.697)	(390.990.113.543)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(39.593.803.277)	(39.593.803.277)
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(597.783.541.974)	(430.583.916.820)
Số dư đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(597.783.541.974)	(430.583.916.820)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(103.871.857.393)	(103.871.857.393)
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(701.655.399.367)	(534.455.774.213)

Đỗ Thị Trà Giang
Người lập

Phạm Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Phạm Đắc Nhân
Chủ tịch Hội đồng quản trị

